

Số: 161/2019/QĐST-HNGĐ

An Dương, ngày 19 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Đại L; Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Phạm Thị Q; Nơi cư trú: Thôn Kiều T, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đại L và chị Phạm Thị Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh L và chị Q thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đại L và chị Phạm Thị Q thỏa thuận đề nghị Tòa án giao cả hai con chung Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2013 và Nguyễn Đại N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2016 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đại L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Q là 1.500.000đ/cháu/tháng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thấy, quan điểm của chị Q và anh L là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Đại L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đại L và chị Phạm Thị Q thỏa thuận anh L chịu cả lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của anh L và chị Q là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đại L và chị Phạm Thị Q.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Ngọc Phương U, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2013 và Nguyễn Đại N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2016. Anh Nguyễn Đại L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q là 1.500.000đ/cháu/tháng. Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Q và anh Nguyễn Đại L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đại L nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước, anh L đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004344 ngày 11 tháng 7 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh

